

Số: **183/2022/QĐST-HNGĐ**

*Cầu Giấy, ngày 25 tháng 05 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa:

*Người yêu cầu:*

1. **Anh Hoàng Tiến D**, sinh năm 1982;

Căn cước công dân số 0108201531 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021;

ĐKKHKT và chỗ ở : Số x ngõ y phố H, tổ z, phường H, quận G, thành phố Hà Nội.

2. **Chị Trần Thị N**, sinh năm 1986;

Giấy chứng minh nhân dân số 03631702 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày ngày 25/04/2013;

ĐKKHKT và chỗ ở : Số x ngõ y phố H, tổ z, phường H, quận G, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D đăng ký kết hôn ngày 10/04/2008 tại Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội

trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến **tháng 5 năm 2012** thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị N và anh D đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu thương nhau nữa. Anh chị hiện đã ly thân, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh D và chị N xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

**[2]** Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D có 02 con chung là cháu Hoàng Hải A (giới tính nữ), sinh ngày 05/08/2008 và cháu Hoàng Hải N (giới tính nam), sinh ngày 28/07/2010. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cháu Hoàng Hải A cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Hải N cho anh Hoàng Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

**[3]** Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** Về lệ phí: Chị Trần Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D;

- **Về con chung:** Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D có 02 con chung là cháu Hoàng Hải A (giới tính nữ), sinh ngày 05/08/2008 và cháu Hoàng Hải N (giới

tính nam), sinh ngày 28/07/2010. Giao cháu Hoàng Hải A cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Hoàng Hải N cho anh Hoàng Tiến D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Trần Thị N và anh Hoàng Tiến D xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Trần Thị N tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0018390 ngày 05/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND phường K, quận Đ, Hà Nội (Số 83, quyển số 01/2008);
- Lưu HS, VP.

**Phạm Thị Thu Ngân**